

*
Số 06 -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Chợ Mới

Thực hiện Chương trình số 08-CTr/BCĐ ngày 08/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên về triển khai công tác năm 2026 (Chương trình công tác số 08-CTr/BCĐ). Ban Chỉ đạo xã ban hành Kế hoạch triển khai công tác năm 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Quán triệt, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Chương trình công tác số 08-CTr/BCĐ ngày 08/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên về triển khai công tác năm 2026.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; phát huy hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp.

- Huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tập trung nâng cao trình độ công nghệ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nhất là đối với các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo, qua đó hình thành động lực tăng trưởng mới trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Về hạ tầng số

- Mở rộng phủ sóng 5G đạt trên 95% dân số, bảo đảm chất lượng dịch vụ; ưu tiên phủ sóng khu vực sản xuất, cụm công nghiệp; bảo đảm hạ tầng internet cáp quang

đến 100% các thôn trên địa bàn xã, nâng cao chất lượng kết nối; ưu tiên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- 100% cán bộ cấp xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 70%.

- Mỗi người dân trung bình có 02 kết nối IoT (*kết nối các thiết bị, đồ vật với internet hoặc mạng nội bộ*).

(2) Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số

- Khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” (*theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ*).

- Triển khai vận hành thực chất các nền tảng số của tỉnh, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực và đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm 100% hồ sơ công việc của toàn hệ thống chính trị (theo mô hình 2 cấp) được xử lý trên môi trường điện tử theo quy định và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ.

(3) Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Bảo đảm cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt 100%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 70%.

- Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 95%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa của xã đạt 95%.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 98% trở lên.

(4) Về nhân lực

- Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn.

(5) Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp

- Tập trung chỉ đạo chuyển đổi số thực chất đối với các ngành, lĩnh vực có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh; ưu tiên các chuỗi giá trị có quy mô lớn và khả năng lan tỏa cao như: công nghiệp chế biến, chế tạo; thương mại và phân phối; tài chính, ngân hàng; giao thông vận tải; nông nghiệp (chăn nuôi, trồng trọt “số, xanh”); xây dựng; du lịch.

- Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; phát triển quản trị số, sản xuất thông minh; tăng cường liên kết doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học để đổi mới công nghệ (nếu có).

- Bồi dưỡng giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, tổ chức phương pháp STEAM/STEM, dạy học tích hợp công nghệ, cho giáo viên; cập nhật liên tục nội dung phương pháp dạy học mới để nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, từng thành viên Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Ban Chỉ đạo xã giao bảo đảm nguyên tắc:

- Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời hạn.

- Kết hợp hài hòa giữa các nhiệm vụ thường xuyên (hoàn thiện thể chế, hạ tầng) với các nhiệm vụ đột phá, sáng tạo.

- Đảm bảo tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; mọi kết quả phải đo lường được bằng số liệu cụ thể.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ và kết quả; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm khi chậm trễ. Kiên quyết phòng, chống lãng phí; kiểm soát hiệu quả đầu tư ngay từ khâu chủ

trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện

1.1. Ủy ban nhân dân xã

a) Theo phạm vi quản lý kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, trường...) để đo lường mức độ hài lòng đối với cơ chế, chính sách, giải pháp (thông qua các kênh có liên quan).

b) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026; bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả; hoàn thành trước ngày **20/01/2026**.

c) Rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung thể chế, cơ chế, chính sách

a) Ủy ban nhân dân xã: Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ điểm nghẽn trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (**hoàn thành trong Quý I**). Thực hiện tốt việc quản lý tài chính; bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.

3. Về chuyển đổi số

3.1. Hạ tầng số

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, phủ sóng 5G băng thông rộng, internet vệ tinh, bảo đảm hạ tầng số thông suốt; phấn đấu **tỷ lệ phủ sóng 5G đạt trên 95% dân số**; nâng cao chất lượng dịch vụ tại cụm công nghiệp và các thôn còn khó khăn trên địa bàn xã.

- Thực hiện rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số: (1) đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân, (2) trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu, (3) bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc (**hoàn thành trong Quý II**). (4) duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng (**duy trì thường xuyên**).

3.2 Phát triển dữ liệu số và nền tảng số: Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng dẫn, quy định của Trung ương.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác dữ liệu; hạn

chế tối đa yêu cầu hồ sơ giấy.

- Mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; nâng cao chất lượng phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

- Gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

(Nhiệm vụ thường xuyên)

5. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Thúc đẩy liên kết Nhà nước – Nhà trường – Doanh nghiệp (**nhiệm vụ thường xuyên**).

6. Phát triển nguồn nhân lực: Tăng cường tham gia hội thảo, hội nghị, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng: Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, diễn tập ứng phó sự cố an ninh mạng; tham gia các hội thảo, hội nghị, đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chỉ đạo theo phân công nhiệm vụ

- Chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, định hướng và các giải pháp đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo trong lĩnh vực, địa bàn được phân công quản lý, phụ trách.

- Định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và Kế hoạch này. Kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp; tích cực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đề xuất sáng kiến về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Ủy ban nhân dân xã

- Rà soát, tham mưu xây dựng, quy định, hướng dẫn để thúc đẩy KHCN, ĐMST, CDS trên địa bàn xã. (2) Rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Bảo đảm kinh phí triển khai các nhiệm vụ về KHCN, ĐMST, CDS, thực hiện phân bổ, giải ngân kinh phí kịp thời.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số trong cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

4. Văn phòng Đảng ủy

- Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối việc tổ chức, thực hiện Kế hoạch này.

- Rà soát, tham mưu kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo để phát huy hiệu quả hoạt động và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Chủ trì, phối hợp với Tổ Giúp việc tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo tỉnh (báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy,
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các phòng, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Trệu Tiến Trình